

Số: 149/2020/QĐST-HNGĐ

Nghĩa H, ngày 04 tháng 09 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự hộ lý số: 130/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H - Sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu 10, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Kh - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh N .

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghị nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Văn Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Văn Kh thỏa thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Anh Nguyễn Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệu M sinh ngày 04/6/2017(hiện cháu Nguyễn Diệu M đang do anh

Nguyễn Văn Kh chăm sóc, nuôi dưỡng). Chị Nguyễn Thị Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn Kh đối với cháu Nguyễn Diệu M. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Văn Kh thoả thuận giải quyết chị H nộp toàn bộ. Chị Nguyễn Thị Minh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Minh H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001714 ngày 22/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND TT. R;
- Lưu .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng